

THÔNG TIN THUỐC THÁNG 11.2024
CÁC THUỐC CHẾ PHẨM THUỐC CỔ TRUYỀN SỬ DỤNG TẠI BỆNH VIỆN

STT	Tên biệt dược	Tên hoạt chất	Hàm lượng	Chỉ định	Liều dùng, cách dùng	Chống chỉ định	Ghi chú
1	Bình can	Diệp hạ châu, nhân trần, bồ công anh	2g; 1g; 2g	* Hỗ trợ điều trị: - Viêm gan mạn do siêu vi B, có HBsAg dương tính - Các biểu hiện do suy giảm chức năng gan: mệt mỏi, chán ăn, ăn uống khó tiêu, vàng da - Viêm gan cấp và mạn tính - Viêm túi mật, ống dẫn mật	Uống sau bữa ăn - Người lớn: 3 viên/lần x 3 lần/ngày - Trẻ em: 1-2 viên/lần x 3 lần/ngày	- Người mẫn cảm với thành phần của thuốc - Người bị tỷ vị hư hàn	- Không dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú - Phụ nữ thận trọng khi sử dụng trong những ngày đang bị hành kinh
2	Sáng mắt	Thục địa + Hoài son (bột) + Đương quy (bột) + Cao đặc rễ trạch tả + Cao đặc rễ hà thủ ô đỏ + Cao đặc hạt thảo quyết minh + Cao đặc hoa cúc hoa vàng + Cao đặc quả hạ khô thảo	125mg + 160mg + 160mg + 40mg + 40mg + 50mg + 24mg + 12,5mg	- Mờ mắt, nhức mắt, khô mắt, chói mắt khi ra nắng - Các trường hợp mắt đỏ nóng, xung huyết - Thị lực giảm - Đau đầu chóng mặt, nóng đỉnh đầu	- Người lớn: 3-4 viên/lần x 2-3 lần/ngày - Trẻ em: 1-2 viên/lần x 2-3 lần/ngày	- Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc - Phụ nữ có thai - Người dương hư, hàn chứng	Thận trọng khi dùng cho người có Kali huyết cao, phụ nữ cho con bú
3	Hoạt huyết dưỡng não	Đinh lăng, Bạch quả	Cao đặc Đinh lăng 150mg; Cao khô lá Bạch quả 10mg	- Suy giảm trí nhớ, thiếu năng tuần hoàn não, suy mạch vành, hội chứng tiền đình, Parkinson - Đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, ù tai, mất ngủ, mất thăng bằng, suy nhược thần kinh, nhũn não, di chứng não - Người làm việc, học tập trí óc căng thẳng, mệt mỏi	- Người lớn: 2-3 viên/lần, 3 lần/ngày - Trẻ em: 1-2 viên/lần, 3 lần/ngày	- Mẫn cảm với các thành phần của thuốc - Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú chỉ dùng khi có chỉ dẫn cụ thể của bác sĩ - Người có rối loạn về đông máu, người đang có xuất huyết	Không nên dùng đồng thời với thuốc chống đông máu hoặc aspirin, thuốc chỉ huyết, thuốc chống động kinh, thuốc trầm cảm

4	Đại tràng - HD	Kha tử, Mộc hương, Hoàng liên, Bạch truật, Cam thảo, Bạch thược	Cao khô hỗn hợp 7:1 (tương đương 245mg dược liệu gồm: Kha tử 200mg; Cam thảo 25mg; Bạch truật 10mg; Bạch thược 10mg) 35mg; Mộc hương 100mg; Hoàng liên 50mg	Viêm đại tràng cấp và mạn tính, rối loạn chức năng đại tràng	- Người lớn: 2-3 viên/lần, 3 lần/ngày - Trẻ em trên 8 tuổi: 1 viên/lần, 3 lần/ngày - Uống sau bữa ăn - Viêm đại tràng mạn tính: Mỗi đợt điều trị từ 2-3 tuần - Viêm đại tràng cấp tính: Mỗi đợt điều trị 5-10 ngày - Rối loạn chức năng đại tràng: Mỗi đợt điều trị 7-10 ngày	- Mẫn cảm với các thành phần của thuốc - Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú - Trẻ em dưới 8 tuổi	
5	Cam Tòng lộc	Cát lâm sâm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sứ quân tử, Sơn tra, Thần khúc, Cóc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biển đậu	Mỗi 120ml chứa dịch chiết từ các dược liệu: 6g; 12g; 8,4g; 7,2g; 5,4g; 6g; 6,6g; 3,6g; 14,4g; 6g; 4,8g; 6g; 2,4g; 1,44g; 2,04g; 3,72g.	Phòng và điều trị còi xương, suy dinh dưỡng, mồ hôi trộm, rối loạn tiêu hoá, kém ăn, kém ngủ, giun kim, giun đũa...	- Trẻ em: Ngày uống 2-3 lần, trước bữa ăn - Dưới 1 tuổi: mỗi lần 5-10ml - Từ 1-2 tuổi: mỗi lần 10-15ml - Từ 2-6 tuổi: mỗi lần 15-20ml - Trên 6 tuổi: mỗi lần 20-25ml - Người lớn: Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 30ml, trước bữa ăn - Mỗi đợt dùng từ 3-4 tuần	Mẫn cảm với các thành phần của thuốc	
6	An thần ích trí	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo	Mỗi viên chứa 350mg Cao khô hỗn hợp tương đương với: 960mg; 640mg; 960mg; 640mg; 320mg.	- Điều trị mất ngủ, ngủ không ngon giấc - Điều trị suy nhược thần kinh, giảm căng thẳng, lo âu, hoa mắt, chóng mặt	Ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 viên	- Người đang vận hành máy móc, tàu xe, người trầm cảm - Phụ nữ có thai - Người mẫn cảm với các thành phần của thuốc	Thận trọng khi sử dụng cho phụ nữ cho con bú

7	Tioga	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo	33,33 mg; 1,0g; 0,34g; 0,25g; 0,17g	Mụn nhọt, mẩn ngứa, phát ban, rôm sảy, viêm gan, xơ gan, chức năng gan suy giảm	- Người lớn: 2-3 viên/lần, 2- 3 lần/ngày - Trẻ em: 1-2 viên/lần, 2-3 lần/ngày	Người tỳ vị hư hàn, ỉa chảy, viêm tắc mật, đái tháo đường	
8	Phong tê thấp Bà Giàng	Mã tiền chế, Đương quy, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh	56mg; 56mg; 56mg;48mg; 32mg; 64mg; 64mg; 80mg	Điều trị đau vai gáy, đau thần kinh tọa, thần kinh liên sườn, đau do thoát vị đĩa đệm, đau nhức xương, mỏi, tê buồn chân tay, sưng các khớp. Hỗ trợ điều trị viêm đa khớp dạng thấp, thoái hoá đốt sống cổ và lưng	Uống 12 viên/lần, 3 lần/ngày, trước bữa ăn 15- 30 phút	- Phụ nữ có thai và cho con bú - Trẻ em dưới 12 tuổi - Mẫn cảm với các thành phần của thuốc	- Hạn chế ăn thịt gà, cá chép nếu ăn bị đau nặng lên - Thận trọng ở người thể nhiệt, phong thấp thể nhiệt. Uống quá liều có thể gây nhiễm độc Mã tiền - Sau khi uống, người bệnh có thể đau tăng lên. Đây là đáp ứng tốt, người bệnh cần an tâm điều trị
9	Crila	Cao khô Trinh nữ hoàng cung	500mg, tương đương 2,5mg alcaloid toàn phần	- Điều trị phì đại lành tính tuyến tiền liệt: giảm triệu chứng (tiểu khó, tiểu nhiều về đêm) - Điều trị u xơ tử cung	- Điều trị phì đại lành tính tuyến tiền liệt: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 viên sau bữa ăn. Dùng trong 8 tuần - Điều trị u xơ tử cung: Ngày uống 2 lần, lần thứ nhất 3 viên, lần thứ hai 2 viên sau bữa ăn. Dùng trong 9 tuần	Mẫn cảm với các thành phần của thuốc	
10	Kim tiền thảo	Kim tiền thảo	220mg cao khô được liệu tương đương 3400mg	- Sỏi đường tiết niệu, sỏi túi mật - Tiểu dắt và nóng, tiểu buốt, tiểu đỏ - Tiểu ít ở người phù thũng - Hỗ trợ điều trị chứng hoàng đản (vàng da)	Uống với nhiều nước - Người lớn: 2-3 viên/lần, 3 lần/ngày - Trẻ em: bằng nửa liều người lớn	Phụ nữ có thai	

Ghi chú: Theo hướng dẫn NSX; Drug bank

Ngày 10 tháng 11 năm 2024

Dược sĩ

Nguyễn Thị Hiên

- Dị ứng, mẩn ngứa ngoài da

- Phòng và hỗ trợ điều trị xơ gan, ung thư gan